

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
48	22030550	Lê Minh	Anh	Nữ	04/10/2004	DH22TM	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
49	22030374	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	08/10/2004	DH22TM	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
50	22031174	Nguyễn Trí	Khoa	Nam	05/05/2001	DH22TM	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
51	22031145	Lê Vũ Uyên	Nhi	Nữ	08/07/2003	DH22PA	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30
52	22031011	Nguyễn Châu Uyên	Nhi	Nữ	11/12/2004	DH22PA	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
53	22031171	Châu Thế	Trung	Nam	01/01/1996	DH22PA	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.70
54	22031554	Trần Gia	Hân	Nữ	02/06/2004	DH22TM	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
55	22030260	Hoàng Mỹ Ngọc	Linh	Nữ	19/01/2004	DH22TM	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
56	22031193	Lành Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/11/2004	DH22TM	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
57	22030514	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	27/05/2004	DH22TM	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
58	22031211	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	22/10/2004	DH22TM	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
59	22030709	Nguyễn Thụy	Nhi	Nữ	17/04/2004	DH22TM	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
60	22031116	Võ Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	05/12/2004	DH22TM	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
61	22030910	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	20/07/2004	DH22PA	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
62	22031311	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	06/06/2004	DH22TM	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
63	22031611	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	30/06/1995	DH22PA	8.00	Học kỳ 1 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2022-2023]	7.90
64	22031348	Vũ Xuân	Trường	Nam	26/06/2004	DH22PA	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
65	22031343	Trần Thị Quỳnh	Anh	Nữ	01/06/2004	DH22TM	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
66	22031461	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	26/06/2004	DH22TM	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
67	22030350	Nguyễn Tô Thị Tuyết	Như	Nữ	16/11/2004	DH22PA	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30
68	22031549	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	Nữ	11/02/2004	DH22PA	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00
69	22031152	Phạm Duy	Tuyến	Nam	14/03/2004	DH22PA	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
70	22030511	Lê Thị Tú	Uyên	Nữ	16/06/2004	DH22PA	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
71	22030846	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	21/09/2004	DH22PA	10.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
72	22031233	Phạm Thị Thanh	Hiếu	Nữ	09/07/2003	DH22TM	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
73	22030708	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	10/03/2004	DH22TM	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
74	22031213	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	28/05/2004	DH22TM	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
75	22030943	Huỳnh Khiết	Vân	Nữ	22/11/2003	DH22TM	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
76	22030822	Ngô Thị Diệu	Vinh	Nữ	16/09/2004	DH22PA	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.10
77	22030841	Chu Tiến	Đức	Nam	08/12/2004	DH22PA	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
78	22031208	Nguyễn Trường	Huy	Nam	11/11/2004	DH22TL	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00
79	22030627	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/09/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
80	22031050	Trương Thị Ngọc	Quý	Nữ	01/10/2003	DH22TL	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
81	22030062	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/07/2004	DH22PA	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
82	22031462	Lê Ngọc	Trân	Nữ	13/06/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
83	22030812	Trần Vũ Hải	Dương	Nữ	02/07/2004	DH22PA	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
84	22030561	Huỳnh Nguyễn Phương	Duy	Nam	25/03/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
85	22030717	Trần Phan Mỹ	Huyền	Nữ	11/02/2004	DH22PA	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
86	22030852	Bùi Công Tuấn	Huỳnh	Nam	24/01/2004	DH22PA	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
87	22030899	Nguyễn Võ Bích	Ngọc	Nữ	18/08/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
88	22030671	Lê	Nguyên	Nam	09/01/2004	DH22PA	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
89	22030225	Đoàn Nguyễn Thiên	Nhã	Nữ	20/09/2004	DH22TM	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
90	22031099	Cao Nguyễn Minh	Tài	Nam	02/01/2004	DH22TM	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
91	22031226	Võ Văn	Tài	Nam	17/08/2004	DH22TM	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
92	22031042	Trần Thảo	Trang	Nữ	02/09/2004	DH22PA	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
93	22031081	Huỳnh Ngô Trúc	My	Nữ	17/07/2004	DH22TQ	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
94	22031083	Ngô Thụy Phụng	Thy	Nữ	01/02/2004	DH22TQ	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
95	22030986	Nguyễn Duy Nhật	Đan	Nữ	17/07/2003	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
96	22030300	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	08/01/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
97	22031175	Lê Minh	Quốc	Nam	05/11/2004	DH22TQ	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
98	22030392	Đặng Nguyễn Thiện	Duyên	Nữ	06/11/2004	DH22TQ	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
99	22030945	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
100	22030763	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	Giao	Nữ	21/05/2004	DH22TQ	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
101	22030768	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	25/07/2004	DH22TQ	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
102	22030003	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	28/11/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00
103	22030732	Hồ Nguyên	Thảo	Nữ	01/09/2004	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
104	22030465	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	18/12/2004	DH22TQ	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
105	22030230	Trần Hà Mỹ	Hạnh	Nữ	19/02/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
106	22031068	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	01/09/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
107	22030527	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/04/2002	DH22TQ	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
108	22031015	Trần Thu	Như	Nữ	03/10/2004	DH22TQ	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40
109	22030281	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/09/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20
110	22030932	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/04/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
111	22031328	Trần Thị	Thom	Nữ	15/05/2000	DH22TQ	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
112	22031412	Đoàn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	17/04/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
113	22030636	Phạm Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/06/2004	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
114	22031288	Nguyễn Thái	Bình	Nữ	07/05/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
115	22030134	Lương Thị Vân	Thư	Nữ	02/10/2004	DH22TQ	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
116	22031375	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	01/06/2004	DH22TQ	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
117	22030838	Hoàng Thị Kim	Ngọc	Nữ	29/01/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
118	22030687	Nguyễn Vũ Bích	Quyên	Nữ	15/03/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
119	22030795	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	17/01/2004	DH22TQ	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30
120	22031059	Nguyễn Mai Phương	Ngọc	Nữ	21/10/2004	DH22TQ	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
121	22030046	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	04/07/2004	DH22TQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50
122	22030989	Nguyễn Ngọc Nhật	Nguyên	Nữ	19/06/2004	DH22TQ	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00
123	22030666	Nguyễn Thị Phương	Trình	Nữ	03/09/2004	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
124	22030365	Nguyễn Hữu	Thuần	Nam	26/07/2004	DH22TUD	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
125	22030137	Nguyễn Hoài Anh	Quân	Nam	05/11/2004	DH22TUD	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
126	22030054	Phạm Hồng Như	Lan	Nữ	18/10/2004	DH22TUD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
127	22030095	Nguyễn Xuân Hoài	Linh	Nam	11/02/2004	DH22TUD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
128	22030056	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/03/2004	DH22TUD	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
129	22030344	Trần Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	27/06/2004	DH22TUD	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
130	22031038	Bùi Ngọc Trúc	Uyên	Nữ	05/04/2004	DH22TUD	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
131	22031189	Nguyễn Viết	Cao	Nam	09/11/2003	DH22TUD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
132	22030784	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	17/06/2002	DH22TUD	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20
133	22030762	Nguyễn	Khải	Nam	13/08/2004	DH22TUD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
134	22030427	Trần Ngọc Mỹ	Tâm	Nữ	26/07/2004	DH22TUD	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
135	22030674	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	11/02/2004	DH22TUD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
136	22031232	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	Nam	31/10/1995	DH22TM	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.90
137	22031484	Lăng Tiểu Vy		Nữ	11/07/2004	DH22TM	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	8	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20
138	22030653	Lại Thị Thảo	Nhi	Nữ	28/01/2004	DH22TM	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.2	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
Khoa Quản trị - Luật													
1	15030268	Nguyễn Như Ý	Vy	Nữ	14/05/1996	DH15LG	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00
2	20034833	Dương Thị Yến	My	Nữ	22/09/2002	DH20DN	8.20	Học kỳ 2 [2020-2021]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.10
3	21030883	Chu Đình	Hường	Nam	06/11/2003	DH21KC	8.50	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50
4	21030332	Nguyễn Quỳnh	Nguyên	Nữ	01/09/2003	DH21LK	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
5	21030416	Trần Đức	Hoàng	Nam	02/03/2003	DH21MTS	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
6	21030724	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	Nữ	26/05/2003	DH21MTS	7.30	Học kỳ 3 [2021-2022]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.70
7	21031291	Châu Phạm Nhật	Minh	Nam	19/03/2003	DH21MKS	7.00	Học kỳ 1 [2021-2022]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
8	21030232	Lưu Đức	Tuấn	Nam	17/03/2003	DH21DN2	8.70	Học kỳ 1 [2021-2022]	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.40
9	21031131	Trịnh Hoàng	Thiên	Nam	05/03/2003	DH21DN2	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.60
10	21030714	Trần Thị	Ngọc	Nữ	02/03/2002	DH21KQ	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 2 [2021-2022]	9.00	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.10
11	21030804	Mai Ngọc	Ánh	Nữ	15/02/2003	DH21TN	7.20	Học kỳ 1 [2021-2022]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.70
12	21030667	Vũ Thị Quỳnh	Như	Nữ	21/11/2003	DH21TN	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
13	21031515	Vũ Thái	Bảo	Nam	22/03/2003	DH21TN	9.20	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 2 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.70
14	22031304	Phạm Thị Linh	Chi	Nữ	24/11/2004	DH22KC	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
15	22030756	Đỗ Hữu	Chương	Nam	30/05/2003	DH22KT	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
16	22030864	Ngô Thị Thu	Hoài	Nữ	22/07/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
17	22031266	Lê Thị Diệu	Minh	Nữ	01/03/2004	DH22KC	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
18	22031365	Vũ Hào Tâm	My	Nữ	24/09/2004	DH22KC	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
19	22030895	Nguyễn Thị Phương	Phúc	Nữ	08/02/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50
20	22030013	Đặng Thu	Phương	Nữ	19/03/2004	DH22KT	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
21	22031207	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	08/02/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20
22	22031292	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	28/06/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70
23	22030730	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	28/12/2004	DH22KT	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
24	22030320	Đoàn Ngọc	Thủy	Nữ	15/06/2004	DH22KC	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
25	22030724	Dương Lan	Vy	Nữ	01/11/2004	DH22KT	7.90	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.20	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
26	22031357	Lê Triệu	Vy	Nữ	13/10/2004	DH22KC	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70
27	22030371	Nguyễn Tấn	Đại	Nam	24/08/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
28	22030334	Lê Lệ Kim	Ngân	Nữ	07/01/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
29	22030676	Đinh Phú	Quý	Nam	09/11/2003	DH22KC	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
30	22031077	Đinh Thị Thùy	Tiên	Nữ	15/10/2004	DH22KC	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
31	22030951	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	03/07/2003	DH22KT	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
32	22031161	Trần Ngọc Tường	Vy	Nữ	31/10/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
33	22030788	Đinh Đoàn Như	Ý	Nữ	23/08/2004	DH22KT	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
34	22030628	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	03/04/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40
35	22031277	Trần Thị Ngọc	Yến	Nữ	02/02/2003	DH22KC	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30
36	22030800	Vũ Phạm Hoàng	Yến	Nữ	06/11/2004	DH22KC	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
37	22031135	Bùi Phạm Gia	Anh	Nữ	24/12/2004	DH22KT	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
38	22030997	Hoàng Mai	Anh	Nữ	21/12/2004	DH22KT	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
39	22030200	Lê Như Quỳnh	Anh	Nữ	21/11/2004	DH22KC	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
40	22030705	Nguyễn Huỳnh Trúc	Giang	Nữ	13/06/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80

th 12

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
41	22031165	Hồ Thúy	Kiều	Nữ	29/07/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
42	22030399	Nguyễn Thị Phương	Kiều	Nữ	08/12/2004	DH22KC	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
43	22030234	Trần Thiên	Kim	Nữ	16/12/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
44	22031383	Lâm Thị Hồng	Nhàn	Nữ	21/02/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10
45	22030357	Bùi Ý	Nhi	Nữ	11/10/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
46	22030779	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	25/03/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30
47	22030207	Đoàn Trần Gia	Hân	Nữ	03/12/2004	DH22KT	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
48	22031621	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	Nữ	23/09/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
49	22031209	Huỳnh Ngọc Yến	Lan	Nữ	10/08/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
50	22031036	Bùi Thị Mỹ	Linh	Nữ	27/10/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50
51	22031393	Bùi Thị Thảo	Linh	Nữ	25/06/2003	DH22KC	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
52	22031324	Ninh Thị Thùy	Linh	Nữ	11/08/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
53	22030601	Nguyễn Kiều	Nhi	Nữ	22/09/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
54	22031342	Phan Tuyết	Nhi	Nữ	04/03/2004	DH22KT	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
55	22030078	Đào Lê Quỳnh	Như	Nữ	24/02/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90
56	22030829	Lại Phụng	Như	Nữ	15/04/2003	DH22KC	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00
57	22031583	Đào Thị Phương	Thảo	Nữ	29/09/2003	DH22KC	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
58	22031650	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	14/02/2004	DH22KC	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
59	22031438	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/12/2004	DH22KT	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
60	22031497	Đỗ Thanh	Tùng	Nam	07/07/1995	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00
61	22030165	Hoàng Thị Diệu	Hằng	Nữ	17/06/2004	DH22KC	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
62	22030376	Lê Thị	Hằng	Nữ	31/08/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
63	22030830	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	18/03/2004	DH22KT	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
64	22030755	Võ Huỳnh	Như	Nữ	07/07/2004	DH22KT	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50
65	22031649	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/07/2001	DH22KC	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
66	22030287	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	09/07/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
67	22030257	Nguyễn Thị Thanh	Thê	Nữ	20/08/2004	DH22KT	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
68	22031210	Nguyễn Thị Mỹ	Tho	Nữ	16/07/2004	DH22KC	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70
69	22030877	Tổng Thanh	Tùng	Nam	14/07/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
70	22031340	Hoàng Thị Bích	Tuyền	Nữ	01/06/2004	DH22KC	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
71	22030391	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	14/03/2003	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
72	22030132	Vũ Ngọc Mộng	Tuyền	Nữ	28/09/2004	DH22KT	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
73	22030160	Nguyễn Thị Hải	Hiền	Nữ	24/07/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
74	22031041	Trần Kim	Lụa	Nữ	19/02/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
75	22030466	Phan Lê Thị Xuân	Mai	Nữ	08/02/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
76	22031076	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	10/10/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
77	22031402	Trương Đặng Thúy	Ngân	Nữ	07/05/2004	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
78	22031227	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	20/08/2001	DH22KC	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
79	22030715	Nguyễn Thị Thanh	Quý	Nữ	14/10/2004	DH22KC	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
80	22030420	Ngô Thanh	Quỳnh	Nữ	10/03/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.40
81	22030440	Võ Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	01/09/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00
82	22030772	Huỳnh Ngọc Kim	Trâm	Nữ	25/04/2004	DH22KC	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.20
83	22030457	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	22/04/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
84	22031176	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	14/05/2004	DH22KT	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90

ell H